

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 7 - 2021
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân – Ông Trần Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thùy Linh – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 39/TBXX ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1969; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Nam, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Vũ Tiến C, sinh năm 1962; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc Thọ, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H trình bày:

Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Vũ Tiến C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vào ngày 30/12/2003 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị H xác

định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Vũ Mai A, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2005. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Mai A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn anh Vũ Tiến C vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Vũ Tiến C có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Phúc Thọ, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Tiến C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh H kết hôn với anh Vũ Tiến C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh C vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi của chị H, thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Vũ Tiến C có 01 con chung là cháu Vũ Mai A, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2005, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Mai A không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyên vọng của cháu Vũ Mai A. Anh C không có ý kiến gì đối với việc nuôi con chung nên giao cháu Vũ Mai A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Do chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Chị Đoàn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Đoàn Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Vũ Tiến C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Tiến C.

2. Về con chung:

Giao cho chị Đoàn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Mai A, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2005, cho đến khi cháu Vũ Mai A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Vũ Tiến C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đoàn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0009036, ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đoàn Thị Thanh H và anh Vũ Tiến C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. H, Tp. Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền